

Bản án số: **09/2020/HS-ST**
Ngày 20 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thế Căn** và bà **Nguyễn Thị Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Hoài Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 14 tháng 4 năm 1988 tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi thường trú: Thôn A, xã Ch, huyện V, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở: Sống lang thang trên địa bàn thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn C, sinh năm: 1957 và bà: Phạm Thị L, sinh năm: 1963; vợ: Tòng Thị Ph, sinh năm: 1988; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm: 2015;

Tiền án: Ngày 17/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (hành vi phạm tội xảy ra ngày 07/10/2015); Tổng hợp hình phạt với bản án ngày 28/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (hành vi phạm tội xảy ra ngày 26/9/2015), buộc Bùi Văn T phải chấp hành hình phạt tù của cả hai bản án là 03 năm tù giam. Ngày 26/9/2019, T chấp hành xong án phạt tù. Tiền sự: chưa; nhân thân: Ngày 21/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 29/10/2012 và chấp hành xong các quyết định khác của Tòa án;

Bị bắt quả tang ngày 24/11/2019, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh **Nịnh A M**, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Thôn Th, xã B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Tổ 2 D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

- *Người làm chứng:* Anh **Trần Văn Ph**, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Thôn Th, xã B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T là người nghiện ma túy Heroine. Do cần tiền mua ma túy để sử dụng nên T nảy sinh ý định đi đến khu vực sông biên giới ở điểm xuất hàng Đ thuộc thôn L, xã B, thành phố M xem có ai sơ hở tài sản thì trộm cắp. Khoảng 12 giờ ngày 24/11/2019, T mang theo 01 chiếc búa bằng kim loại và 04 chìa khóa được gắn vào 01 móc khóa. Sau đó, T đi nhờ xe của một người không quen biết đến bến Đ. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T đi đến khu vực bờ sông gần trụ sở Công ty TNHH K thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 14U1-263.02 của anh Nịnh A M không có người trông coi nên T dắt chiếc xe này tới bụi tre gần đó rồi dùng búa và chìa khóa mang theo để phá ổ khóa điện của xe. Khi T đang thực hiện hành vi phá ổ khóa xe thì anh Trần Văn Ph phát hiện, nhưng T vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trên. Anh Phật nghi ngờ T đang trộm cắp xe nên đã đến trình báo Đoàn Biên phòng Bắc Sơn. Ngay sau đó, Đoàn Biên phòng Bắc Sơn đã tiến hành tổ chức truy tìm, phát hiện và bắt quả tang T đang có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên đồng thời thu giữ chiếc xe mô tô, chiếc búa cùng 04 chìa khóa.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1444, ngày 24/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Móng Cái, kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc; số máy HC12E7111853; số khung 1253FY111712, xe đã qua sử dụng, trị giá 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung vụ án.

Trong quá trình điều tra, bị hại anh Nịnh A M có lời khai thể hiện nội dung: Anh mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 14U1-263.02 của chị Nguyễn Thị T vào khoảng tháng 9/2016 để sử dụng làm phương tiện đi lại. Anh làm nghề lái đò ở khu vực bến Đ thuộc thôn L, xã B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/11/2019, anh điều

hiển xe mô tô có đặc điểm như trên đến bến Đ để xe ở bụi cây gần khu vực bờ sông rồi xuống đò chở hàng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi anh đang làm việc trên đò thì nghe thấy có người hô và đuổi theo người trộm cắp gần khu vực anh để xe. Ngay sau đó, anh từ đò lên bờ thì thấy lực lượng biên phòng và nhân dân bắt giữ được một đối tượng trộm cắp xe mô tô của anh, sau này biết tên đối tượng là Bùi Văn T. Ngoài chiếc xe mô tô trên, anh không bị mất tài sản gì khác. Cơ quan Công an đã trả lại cho anh chiếc xe mô tô nêu trên. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại anh Ninh A M không yêu cầu bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường gì khác. Về phần hình phạt, anh đề nghị xét xử Bùi Văn T theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị T có lời khai thể hiện nội dung phù hợp lời khai của bị hại anh Ninh A M về đặc điểm chiếc xe mô tô BKS 14U1-263.02 trước đây là tài sản hợp pháp của chị nhưng không còn nhu cầu sử dụng nên chị đã bán cho anh Ninh A M. Mặc dù giấy tờ chiếc xe trên vẫn mang tên chị, nhưng hiện nay không còn là tài sản của chị, do đó chị không có yêu cầu gì liên quan đến chiếc xe mô tô trên. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị T cũng không có yêu cầu gì đối với vụ án.

Người làm chứng anh Trần Văn Ph có lời khai thể hiện nội dung phù hợp lời khai của bị cáo Bùi Văn T về thời gian, địa điểm phát hiện hành vi phạm tội của T và đặc điểm tài sản mà T trộm cắp. Anh đã chứng kiến Tổ công tác của lực lượng biên phòng bắt quả tang và thu giữ vật chứng trên người Bùi Văn T gồm 01 búa đinh, 01 chùm chìa khóa có 04 chìa, ngoài ra không thu giữ gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-MC, ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 24/11/2019.

**)Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.*

**)Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 14U1-263.02 do Bùi Văn T thực hiện hành vi trộm cắp ngày 24/11/2019 đã được trả lại cho bị hại anh Ninh A M, bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không đề cập.*

**) Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) búa đinh, 04 (bốn) chìa khóa được gắn vào 01 (một) móc khóa đã hạn giữ của Bùi Văn T.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều khoản áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, căn cứ vào kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 24/11/2019, tại khu vực bờ sông biên giới thuộc bến Đ, thôn L, xã B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 14U1-263.02, trị giá 11.000.000đ (mười một triệu đồng) của anh Ninh A M.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác, nhưng vẫn lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Do đó hành vi trộm cắp tài sản có trị giá là 11.000.000đ (mười một triệu đồng) của bị cáo Bùi Văn T, đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm, nhưng do lười lao động, bản thân nghiện ma túy, bị cáo lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2016, bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu, ngày 21/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 29/10/2012 và chấp hành xong các quyết định khác của Tòa án, do đó cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có công việc ổn định, bản thân nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trị giá tài sản trộm cắp, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm bị cáo trong khung hình phạt đã truy tố, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm xâm phạm sở hữu trên địa bàn thành phố Móng Cái nói riêng và trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[6] Về phân trách nhiệm dân sự, vật chứng và xử lý vật chứng:

Tài sản bị cáo trộm cắp ngày 24/11/2019 đã được trả lại cho bị hại anh Ninh A M, anh M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, do đó phần dân sự trong vụ án đã được giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với 01 (một) búa đinh, 04 (bốn) chìa khóa được gắn vào 01 (một) móc khóa, đã hạn chế thu giữ của Bùi Văn T không còn giá trị sử dụng, căn cứ vào điểm a

khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội nêu tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Bùi Văn T về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/11/2019.

***) Về vật chứng và xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) búa đóng đinh bằng kim loại dài 30cm, tay cầm bằng cao su màu đen, đầu búa hình chữ nhật kích thước (06x02x02)cm được hàn nối với hai thanh sắt tạo thành chữ V, đã han gỉ; 04 (bốn) chìa khóa được gắn vào 01 (một) móc khóa. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 37/2020/THA, ngày 16/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

***) Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

***) Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; Bị hại; người có QL, NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Căn

Nguyễn Thị Ngọc

Dương Thị Thu Hà